TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 8 - 2021
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂKLĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2021/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn Đ (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị V (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, ĐăkLăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn Đ trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị V kết hôn vào ngày 27/4 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K. Sau khi kết hôn hai người chung với nhau hòa thuận cho đến năm 2020 thì giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Hiện nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V, vì giữa anh và chị V đã nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không còn hạnh phúc.

+ Về con chung: Anh và chị V có 02 con chung là Phan Thị Trà M, sinh ngày 10/6/2015 và Phan Thị Tuệ N, sinh ngày 03/8/2018. Hiện nay cháu M đang sống với anh, còn cháu N đang sống với chị V. Nếu ly hôn thì đề nghị giao cho mỗi người nuôi 01 cháu, cụ thể anh xin được nuôi dưỡng cháu Trà M, giao cho chị Vân nuôi dưỡng cháu Tuệ N. Về vẫn đề cấp dưỡng không đề nghị xem xét, giải quyết.

+ Về phân chia tài sản và thanh toán nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

. **- Tại Bản tự khai ngày 03/5/2021 bị đơn chị Trần Thị V trình bày:**

. Chị công nhận chị và anh Phan Văn Đ đã đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2015. Chị thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân

từ năm 2020 đến nay. Hiện nay anh Đ xin ly hôn nhưng chị muốn về đoàn tụ và mong Tòa án hòa giải

Về con chung: Chị công nhận chị và anh Đ có hai con chung như anh Đ trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu. Không đề nghị xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về phân chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nên việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn Đ, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Đ được ly hôn với chị Trần Thị V; Về con chung: Giao cháu Phan Thị Trà M, sinh ngày 10/6/2015, cho anh Phan Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Phan Thị Tuệ N, sinh ngày 03/8/2018, cho chị Trần Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Anh Đ và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Trần Thị V vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Phan Văn Đ và chị Trần Thị V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh Đ đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị V và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa anh Đ và chị V là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Văn Đ và chị Trần Thị V là hợp pháp. Tại Bản tự khai chị V mong muốn đoàn tụ và đề nghị Tòa án hòa giải. Tuy nhiên, sau khi đến Tòa án để làm bản tự khai chị V đã không có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, mặc dù đã được Tòa án thông báo nhiều lần. Theo trình bày của các đương sự cũng như qua xác minh tại địa phương thì anh Đ và chị V đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy HĐXX xét thấy

việc anh Đ yêu cầu ly hôn chị V là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị Vân có 02 con chung là Phan Thị Trà M và Phan Thị Tuệ N. Anh Đ và chị V đều có nguyện vọng là giao cho mỗi người nuôi một cháu. HĐXX xét thấy: Thực tế hiện tại anh Đại đang nuôi dưỡng cháu M, chị V đang nuôi dưỡng cháu N. Qua xác minh tại địa phương thì hoàn cảnh kinh tế của anh Đ và chị V là như nhau, nên cần chấp nhận ý kiến của các đương sự, giao cho anh Đ nuôi dưỡng cháu M, chị V nuôi dưỡng cháu N là phù hợp. Do các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ: Do các bên không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Văn Đ.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Đ được ly hôn chị Trần Thị V.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thị Trà M, sinh ngày 10/6/2015, cho anh Phan Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Phan Thị Tuệ N, sinh ngày 03/8/2018, cho chị Trần Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Đ và chị V có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phan Văn Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 60AA/2021/0002774 ngày 20/4/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc San

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã E;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*